TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC T** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị S, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ A, ấp N, xã H, tỉnh An Giang, có mặt.

Bị đơn: Ông Dương Q, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ A, ấp N, xã H, tỉnh An Giang, có mặt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị S và ông Dương Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của ông bà giao 03 con chung tên Dương T, sinh ngày 19/8/2009, giới tính: nam, cháu Dương H, sinh ngày 04/10/2012, giới tính: nam và cháu Dương Phúc H1, sinh ngày 11/02/2020 cho bà S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), là phù hợp với nguyện vọng của các con. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S không yêu cầu ông Q cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Bà S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông bà trình bày tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị S chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 306263 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên bà S còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực T - An Giang;
- Phòng THADS khu vực T - An Giang;
- UBND xã Đ, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Diễm